TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:32/2019/HSST
Ngày 02/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. ông S Khoa Lồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 2 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà số: 31/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng Chờ S (tên gọi khác: Không)**,** sinh năm: 1974, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HM2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D, sinh năm 1953 và bà Vàng Thị D, sinh năm: 1954; vợ: Thào Thị D Sinh năm 1975; bị cáo có 07 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: chưa bị kết án và bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam 12/4/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- Người bào chữa cho bị cáo Ông Phùng Việt H – Sinh năm: 1954. Luật sư - Thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên:

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Thu H– Giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lò Văn H - cán bộ kỹ thuật Qũy bảo vệ và phát rừng tỉnh Điện Biên, phụ trách địa bàn huyện MC. Có mặt

- UBND xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên: Đại diện theo pháp luật: Ông Sùng A S

– Chủ tịch UBND xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- Cộng đồng dân cư bản HM 2: Đại diện là ông Giàng A K – Trưởng bản HM2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- Bà Thào Thị D – Sinh năm: 1975 – Nơi cư trú: Bản HM2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Những người làm chứng:

- Ông Giàng Chồng X– Sinh năm: 1978 – Nơi cư trú: Bản HM 2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- Ông Giàng A C – Sinh năm: 1977 – Nơi cư trú: Bản HM 2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- Ông Sùng Súa V - Sinh năm: 1960 – Nơi cư trú: Bản HM 2, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người phiên dịch tiếng Mông: bà S Thị Mai - trú tại: Bản HC, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 1 năm 2019, để có đất làm nương, Giàng Chờ S đã nói với vợ là Thào Thị Dợ đi lên khu B (người dân địa phương thường gọi), rừng thuộc bản HM 2, xã HM, huyện MC để chặt phá. Bà Dợ dùng dao phát để phát những cây nhỏ và cây dây leo trước, sau đó S dùng dao phát và cưa máy để chặt hạ những cây gỗ. S chặt phá khoảng 10 ngày thì xong, sau đó khoảng một tháng cây khô thì S đi đốt. Đến ngày 21/02/2019, việc phá rừng của Giàng Chờ S bị phát hiện và S đã bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật, tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng mà Giàng Chờ S đã phá là 8.330 m^2, là rừng sản xuất, trạng thái rừng IIa có vị trí tại lô h khoảnh 5 tiểu khu 529 thuộc bản HM 2, xã HM, huyện Mường Chà, khu rừng trên đã được giao cho cộng đồng dân cư bản HM 2, xã HM quản lý, bảo vệ và được hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng từ năm 2011 đến nay (Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã HM theo quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 nay là Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 09/2/2015 của UBND huyện Mường Chà về việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư bản HM 2, xã HM, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên). Mức độ thiệt hại do hành vi chặt phá rừng của Giàng Chờ S trên diện tích chặt phá là 100% số cây có trên diện tích, cây bị chặt đổ nằm ngổn ngang, tổng số cây gỗ bị chặt phá là 633 cây, cây có đường kính lớn nhất là 37 cm, cây có đường kính nhỏ nhất là 6 cm, chủ yếu là cây vối thuốc, trâm trắng, thẩu tấu, thành ngạnh, ba soi và một số loại cây gỗ nhỏ khác thuộc nhóm III, V, VI, VII, VIII; Tổng trữ lượng gỗ bị thiệt hại là 43,966m^3, trong đó sản lượng gỗ là 24,594 m^3 gỗ tròn và 19,372 m^3 củi tận thu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận 24,594 m^3 gỗ tròn thuộc nhóm III, V, VI, VII, VIII có giá 29.566.502 đồng và 19,372 m^3 củi tận thu thuộc nhóm III, V, VI, VII, VIII có giá 13.560.092 đồng. Tổng giá trị tài sản là 43.126.594 đồng. Đối với giá trị thiệt hại về doanh thu dịch vụ môi trường rừng và giá trị thiệt hại về môi trường rừng không có căn cứ tính giá trị thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-MC ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng Chờ S về tội *"Hủy hoại rừng"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Hủy hoại rừng"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Giàng Chờ S phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 43.126.594 đồng bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng còn 41.626.594 đồng phải bồi thường tiếp.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét do bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; bản thân không được đi học, là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho nhà nước nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Ngoài ra người bào chữa đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự và miễn phần bồi thường 19,372 m^3 củi tận thu thuộc nhóm III, V, VI, VII, VIII có giá 13.560.092 đồng cho bị cáo. Bị cáo nhất trí và không bổ sung, thay đổi lời bào chữa của vị luật sư.

Những người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đại diện theo ủy quyền của Qũy bảo vệ và phát triển rừng và đại diện cho cộng đồng dân cư bản HM 2, xã HM tại phiên tòa có ý kiến: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị cơ quan chức năng xử lý hành vi chặt phá rừng theo qui định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa: Không có lời khai bổ sung, lời khai nào khác, giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Chờ S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đo đếm diện tích, tính toán trữ lượng rừng bị thiệt hại, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Thào Thị Dợ, Giàng A Chí, S Súa Vừ và một số người biết việc khác, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian khoảng tháng 01 năm 2019, Giàng Chờ S đã dùng cưa máy và dao phát chặt phá 8.330 m^2 rừng sản xuất, trạng thái IIa, thuộc lô h khoảnh 5 tiểu khu 529 thuộc địa phận bản HM 2, xã HM, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên do cộng đồng dân cư bản HM 2, xã HM quản lý, bảo vệ. Hành vi hủy hoại rừng của Giàng Chờ S gây thiệt hại phá trắng 8.330 m^2 với 633 cây gỗ các loại có đường kính từ 6 cm đến 37 cm, trữ lượng gỗ thiệt hại 43,966 m^3 với giá trị 43.126.594 đồng.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Giàng Chờ S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chế độ quản lý, bảo vệ rừng của nhà nước, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại rừng"* tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự. Hành vi chặt, phá 8.330 m^2 rừng sản xuất của bị cáo phạm vào tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS. Điều luật qui định: *" 1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m2) đến dưới 10.000 mét vuông (m2) ".

Do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Hủy hoại rừng theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với đề nghị HĐXX áp dụng mức án 12 tháng tù và miễn phần bồi thường 19,372 m^3 củi tận thu thuộc nhóm III, V, VI, VII, VIII có giá 13.560.092 đồng cho bị cáo là không phù hợp nên không chấp nhận.

2. Xét về tính chất và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản của nhà nước, gây thiệt hại về tài sản của nhà nước và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái. Bị cáo biết khu vực rừng bị phá là rừng được bảo vệ, loại rừng sản suất, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật những vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần đấu tranh ngăn chặn các hành vi hủy hoại rừng trên địa bàn huyện Mường Chà nói chung và xã HM nói riêng. Vụ án không có đồng phạm, bị cáo phạm tội riêng lẻ với mục đích chính là có đất để làm nương, rẫy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của

mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại gây ra, bố của bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Người bào chữa cho bị cáo đồng quan điểm với kiểm sát viên và đề nghị hội đồng xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

3. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo qui định tại khoản 4 điều 243/BLHS. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống trong vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập chính chủ yếu từ làm nương rẫy do đó chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Theo kết luận định giá tài sản thì tổng số thiệt hại về tài sản là 43.126.594 đồng cần áp dụng khoản 1 Điều 48/BLHS; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589/BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho nhà nước số tiền 43.126.594 đồng, bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng còn 41.626.594 đồng phải bồi thường tiếp. Giá trị thiệt hại về doanh thu dịch vụ môi trường rừng và giá trị thiệt hại về môi trường rừng không có căn cứ để tính giá trị thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh huyện Mường Chà; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với qui định của pháp luật.

6. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một số công cụ, phương tiện phạm tội là 04 con dao phát (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng) do bị cáo và vợ sử dụng để phá rừng. Riêng chiếc cưa máy bị cáo sử dụng để chặt hạ các cây gỗ do bị cáo góp tiền mua chung với Giàng Giồng Dia đã bị Cơ quan CSĐT công an huyện thu giữ của Dia trong vụ án khác.

7. Về án phí: Bị cáo sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, trước khi xét xử có đơn xin miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Đối với người có quyền liên quan đến vụ án là Quỹ bảo vệ phát triển rừng, Ủy ban nhân dân xã HM, Cộng đồng dân cư bản HM 2 trong quá trình điều tra có ý kiến đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo qui định của pháp luật, về phần dân sự không đề nghị bồi thường gì. Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan giữ nguyên ý kiến hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của những người có quyền liên quan.

Đối với Thào Thị D là vợ của Giàng Chờ S đã dùng dao phát để phát những cây nhỏ và cây dây leo, hành vi của Dợ không trực tiếp chặt phá những cây gỗ và Dợ làm theo sự chỉ đạo của S nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D. HĐXX không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Giàng Chờ S phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 Xử phạt bị cáo Giàng Chờ S 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (12/4/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48/BLHS; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589/BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho nhà nước số tiền 43.126.594 đồng, bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng *(theo biên lai thu tiền số AC/2010/00243 của chi cục thi hành án dân sự huyện Mường chà)* bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho nhà nước số tiền 41.626.594 đồng *(bốn mươi mốt triệu, sáu trăm hai sáu nghìn, năm trăm chín tư đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một số công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 con dao phát dài 35 cm, rộng 5cm, có cán gỗ dài 71 cm, đường kính 3cm, trên mép giấy có chữ ký của Hồ A Tủa, Nguyễn Thị Thu, Giàng Chờ S, Giàng A Dính, Lê Văn Quốc.

- 01 con dao phát dài 35cm, rộng 5cm, có cán gỗ dài 64cm, đường kính 3cm, trên mép giấy có chữ ký của Hồ A Tủa, Nguyễn Thị Thu, Giàng Chờ S, Giàng A Dính, Lê Văn Quốc.

- 01 con dao phát dài 33cm, rộng 5cm, có cán gỗ dài 13cm, đường kính 2cm. Trên mép giấy có chữ ký của Hồ A Tủa, Nguyên Thị Thu, Giàng Chờ S, Giàng A Dính, Lê Văn Quốc.

- 01 con dao phát dài 26cm, rộng 5cm, gẫy mất chuôi dao, trên mép giấy có chữ ký của Hồ A Tủa, Nguyễn Thị Thu, Giàng Chờ S, Giàng A Dính, Lê Văn Quốc.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Chà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường chà, tỉnh Điện Biên ngày 14/6/2019).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2019). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2019)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện MC;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện MC;*
- *Cơ quan THAHS huyện MC;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;*
- *Chi cục THADS huyện MC;*
- *Bị cáo, người có QNVLQ*
- *Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;*
- *VKS tỉnh Điện Biên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;*
- *CA tỉnh Điện Biên;*
- *UBND xã HM*
- *Lưu hồ sơ THA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng